

Số: 398/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 518/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đỗ Thành N, sinh năm 1982

Chị Hồ Thị Phương A, sinh năm 1982

Cùng ĐKKHKT và cư trú tại: khu đô thị N, phường T, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Đỗ Thành N và chị Hồ Thị Phương A kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 26/01/2008. Hôn nhân của anh N và chị Phương A là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay anh N và chị Phương A xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung**: Anh Đỗ Thành N và chị Hồ Thị Phương A xác nhận có 02 con chung là cháu Đỗ Hồ Đức A (nam), sinh ngày 19/3/2009 và Đỗ Hồ Anh Đ (nam), sinh ngày 27/12/2010. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Đỗ Hồ Đức A và Đỗ Hồ Anh Đ, xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận. Hai bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Đỗ Thành N và chị Hồ Thị Phương A tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về nợ**: Anh Đỗ Thành N và chị Hồ Thị Phương A đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] **Về lệ phí**: Chị Hồ Thị Phương A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Thành N và chị Hồ Thị Phương A.

- **Về con chung**: Anh Đỗ Thành N và chị Hồ Thị Phương A xác nhận có 02 con chung là cháu Đỗ Hồ Đức A (nam), sinh ngày 19/3/2009 và Đỗ Hồ Anh Đ (nam), sinh ngày 27/12/2010. Ly hôn, giao cả hai con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phương A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Đỗ Thành N và chị Hồ Thị Phương A tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ**: Anh Đỗ Thành N và chị Hồ Thị Phương A xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Hồ Thị Phương A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 3940 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cầu Giấy;
- Cơ quan Thi hành án quận Cầu Giấy;
- UBND phường N, quận C, Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà